

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 140/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 9 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Vinh;

2. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:
Không có tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 217/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2023; về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị P, sinh năm: 1973 (có mặt tại phiên tòa);

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: anh Huỳnh Văn X, sinh năm: 1955 (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa);

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày: chị và anh Huỳnh Văn X quen biết nhau qua mai mối, sau đó được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 1990, đến ngày 22/01/1992 chị và anh X đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo quy định.

Thời gian đầu thì vợ chồng có cuộc sống gia đình hạnh phúc và có với nhau được 03 người con, nhưng đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến với nhau, anh X khi uống rượu vào về nhà thường xuyên chửi mắng chị nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, do đó chị sống ly thân với anh

X từ năm 2007 đến nay không hàn gắn lại được; hiện nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh X theo quy định.

Về con chung: chị và anh X có 03 người con chung là cháu Huỳnh Văn X1, sinh ngày 20/4/1991; cháu Huỳnh Thị X2, sinh ngày 04/10/1994 và cháu Huỳnh Thị N, sinh ngày 02/02/1997 hiện nay các cháu đều đã trên 18 tuổi, các cháu đều có gia đình tư riêng và đều có cuộc sống tự lập, nên chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị và anh X tự nguyện thỏa thuận giải quyết với nhau, nên không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Huỳnh Văn X trình bày:* Hiện nay anh thống nhất ly hôn với chị Trần Thị P theo quy định, nhưng do bận công việc nên anh làm đơn xin Tòa án cho anh được vắng mặt trong các phiên họp – phiên hòa giải và phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nội dung tranh chấp giữa chị Trần Thị P và anh Huỳnh Văn X làm phát sinh “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật; về thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ theo quy định cho anh X gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra giao nộp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải; đến ngày 04 tháng 7 năm 2023 anh X có đơn xin được vắng mặt trong các phiên họp – phiên hòa giải và phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và thống nhất ly hôn với chị P theo quy định.

Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh X là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị P và anh X được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị cưỡng ép hoặc lừa dối; anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa hôm nay, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X theo quy định. Anh X tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh đã có đơn xin xét xử vắng mặt; đồng thời, anh X thống nhất ly hôn với chị P theo quy định.

Xét thấy, chị P và anh X ly thân với nhau từ năm 2007 đến nay khoảng 16 năm mà không có hàn gắn tình cảm lại được; nguyên nhân do vợ chồng anh chị mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện nay chị P không còn tình cảm với anh X, nên xin ly hôn với anh X theo quy định.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh X, là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

Vì vậy, căn cứ vào quy định trên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị P đối với anh Huỳnh Văn X là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: chị P và anh X có 03 người con chung là cháu Huỳnh Văn X1, sinh ngày 20/4/1991; cháu Huỳnh Thị X2, sinh ngày 04/10/1994 và cháu Huỳnh Thị N, sinh ngày 02/02/1997 hiện nay các cháu đều đã trên 18 tuổi, các cháu đều có gia đình tư riêng và đều có cuộc sống tự lập, nên chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết; đồng thời, các cháu X1, X2 và cháu N đều có bản tự khai và có yêu cầu được sống tự lập là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay, chị P thống nhất đề chị và anh X tự thỏa thuận giải quyết với nhau, nếu không được thì sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác, hiện nay chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết; do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết, là phù hợp theo quy định pháp luật.

[6] Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình không có tham gia phiên tòa, vì trong quá trình tiến hành tố tụng đương sự tự giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết theo quy định, nên Tòa án chưa tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình không có tham gia phiên tòa đối với vụ án, là phù hợp theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 21, 28, 35, 36, 39 và Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị P đối với anh Huỳnh Văn X.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị P đối với anh Huỳnh Văn X.

- Về con chung: Hiện nay các cháu Huỳnh Văn X1, cháu Huỳnh Thị X2, và cháu Huỳnh Thị N đều đã trên 18 tuổi, các cháu đều có gia đình tư riêng và đều có

cuộc sống tự lập, nên chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, để chị và anh X tự thỏa thuận giải quyết với nhau, nếu không được thì sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Trần Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo theo ký hiệu biên lai thu BF-2022 số: 0001469 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

- Anh Huỳnh Văn X không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án; riêng anh Huỳnh Văn X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao (bản án) hoặc kể từ ngày Tòa niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS H. Thanh Bình;
- UBND xã Bình Tấn;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Thành Triều